

Số: 231a /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1095A.....
	Ngày: 21/11/17.....
	Chủ đề:.....

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 đã được thảo luận, thống nhất với Bộ Tài chính và dự báo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018, UBND tỉnh xây dựng dự toán và trình HĐND tỉnh quyết định phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018 với các nội dung chủ yếu như sau:

A. Về dự toán thu sách nhà nước năm 2018 (chi tiết từng khoản thu tại Biểu mẫu số 01, số 02, số 03 và số 04).

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 14.913,5 tỷ đồng

1. Thu cân đối NSNN trên địa bàn (không bao gồm thu bội chi 155 tỷ đồng): 14.655 tỷ đồng, tăng so Trung ương giao là 750 tỷ đồng tương ứng 5,4% (theo số liệu Trung ương giao là 13.905 tỷ đồng), gồm:

a) Thu nội địa 13.985 tỷ đồng, bằng 104,6% so với ước thực hiện 2017. Trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý 9.996 tỷ đồng, bằng 101,2% so ước thực hiện năm 2017; tăng so Trung ương giao 630 tỷ đồng tương ứng 6,7%. Trong đó, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 8.845 tỷ đồng; bằng 100,5% so ước thực hiện năm 2017; tăng so Trung ương giao 630 tỷ đồng tương ứng 7,7%.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý 85 tỷ đồng bằng 113,3% so ước thực hiện năm 2017; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN 310 tỷ đồng, bằng 119,2% so ước thực hiện năm 2017; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh 1.540 tỷ đồng, bằng 114,1% so ước thực hiện năm 2017; tăng so Trung ương giao 55 tỷ đồng tương ứng 3,7%.

- Thuế thu nhập cá nhân 340 tỷ đồng, bằng 111,5% so ước thực hiện năm 2017; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thuế bảo vệ môi trường 520 tỷ đồng, bằng 105,1% so ước thực hiện năm 2017; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thu tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng, bằng 114,9 % so ước thực hiện năm 2017; tăng so Trung ương giao 50 tỷ đồng tương ứng 9,1%.

- Thu xổ số kiến thiết 70 tỷ đồng, bằng 106,1% so ước thực hiện năm 2017; bằng 100% so Trung ương giao.

- Các khoản thu còn lại 524 tỷ đồng, bằng 123,8% so với ước thực hiện 2017; tăng so Trung ương giao 15 tỷ đồng tương ứng 2,9%.

b) Thu thuế từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 670 tỷ đồng, bằng 83,8% so với ước thực hiện năm 2017; bằng 100% so Trung ương giao.

2. Thu từ vay vốn: 155 tỷ đồng; trong đó:

Vay để bù đắp bội chi: 155 tỷ đồng;

3. Thu để lại chi quản lý qua NSNN: 103,5 tỷ đồng; gồm: thu học phí 59,4 tỷ đồng; các khoản thu phí khác 44,1 tỷ đồng.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 14.092,2 tỷ đồng.

1. Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 12.044,4 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 1.789,3 tỷ đồng (*tăng 88,7% dự toán năm 2017*); gồm: vốn đầu tư xây dựng cơ bản 1.554,1 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 235,2 tỷ đồng.

3. Thu từ vay vốn: 155 tỷ đồng.

4. Thu để lại chi quản lý qua NSNN: 103,5 tỷ đồng.

B. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018

I. Căn cứ, nguyên tắc phân bổ

1. Đối với dự toán chi đầu tư phát triển:

- Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, việc xây dựng dự toán chi ĐTPT trong cân đối NSĐP thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020. Do đó, dự kiến tăng chi đầu tư so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017 là 484,62 tỷ đồng, tương ứng 20,2%; trong đó, Bộ Tài chính đã dự kiến bố trí chi đầu tư XDCB vốn trong nước tăng so với dự toán Trung ương giao năm 2017 là 167,12 tỷ đồng tương ứng 9,5%.

- Chi đầu tư phát triển phải gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCCB và trả nợ vay, tạm ứng, ứng trước ngân sách.

2. Chi thường xuyên:

- Theo quy định của Luật NSNN năm 2015, thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020. Dự toán ngân sách chi thường xuyên năm 2017 được áp dụng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định mới 2017-2020 theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND.

- Việc phân bổ, dự toán chi thường xuyên cơ bản được thực hiện theo hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo thực hiện chi cho con người, chi sự nghiệp giáo dục. Chi cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; khoa học công nghệ đảm bảo mức tối thiểu Trung ương quy định.

- Bố trí kinh phí đảm bảo 20% nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo vốn đối ứng đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 15% và nông thôn mới là 150%; ...

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2018 từ một phần số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*trừ lương và các khoản có tính chất lương*); 50% tăng thu ngân sách địa phương (*bao gồm trong dự toán và trong tổ chức thực hiện; không kể thu tiền sử dụng đất*).

II. Nội dung phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018

1. Dự toán chi ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh: 14.092,2 tỷ đồng (*chi tiết tại Biểu mẫu số 05 đến Biểu mẫu số 16*), gồm:

1.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 12.199,4 tỷ đồng, tăng so dự toán 2017 là 1.908,2 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh chi 6.641,5 tỷ đồng (*bằng 54,4% tổng chi cân đối NSDP*); tăng so với dự toán chi năm 2017 là 1.663,9 tỷ đồng, tương ứng 33,4%. Ngân sách cấp huyện, xã chi 5.557,9 tỷ đồng (*bằng 45,6% tổng chi cân đối NSDP*); tăng so với dự toán năm 2017 là 244,4 tỷ đồng, tương ứng 4,6%.

a) Chi đầu tư phát triển: 3.047 tỷ đồng (*bằng 25% tổng chi cân đối NSDP*); gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước: 2.192 tỷ đồng; gồm cấp tỉnh 1.839 tỷ đồng, tăng 426,7 tỷ đồng so với dự toán năm 2017 (bao gồm: Chi hoàn trả tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh; chi trả nợ XDCB nông thôn mới; chi trả nợ gốc 73,750 tỷ đồng; chi hỗ trợ một số nhiệm vụ, công trình cấp bách, nông thôn mới do ngân sách huyện, thành phố đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn 156,5 tỷ đồng); cấp huyện 353 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2017.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng; bao gồm cấp tỉnh 217 tỷ đồng (trong đó bố trí 60 tỷ đồng để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định); cấp huyện 383 tỷ đồng: bố trí để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; ưu tiên bố trí đủ kinh phí để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 70 tỷ đồng; trong đó bố trí ít nhất 10% để thực hiện chương trình nông thôn mới.

- Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 155 tỷ đồng.

- Chi bổ sung các quỹ ngoài ngân sách: 30 tỷ đồng. Gồm Quỹ cho vay giải quyết việc làm và cho vay giảm nghèo (đối với các Chương trình mục tiêu việc làm, giảm nghèo nhanh và bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt).

b) Chi thường xuyên: 7.970,1 tỷ đồng (bằng 65,3% tổng chi cân đối NSDP); trong đó:

(1) Chi sự nghiệp kinh tế (không bao gồm khoản kinh phí 60 tỷ đồng bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): 1.300,3 tỷ đồng; trong đó ngân sách cấp tỉnh chi 578,2 tỷ đồng (tăng 46,6% so với dự toán năm 2017); cấp huyện, xã chi 722,1 tỷ đồng để bố trí cho các nhiệm vụ chi sự nghiệp nông lâm ngư; địa chính; duy tu, bảo dưỡng hạ tầng giao thông;...

(2) Chi trợ giá, trợ cước 18,9 tỷ đồng;

(3) Các lĩnh vực chi địa phương bố trí không thấp hơn dự toán TW giao:

+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 2.952,1 tỷ đồng, tăng so dự toán được HĐND tỉnh giao năm 2017 là 214,8 tỷ đồng (trung ương giao năm 2018: 2.916,5 tỷ đồng), đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ về tiền lương, phụ cấp và chi cho công việc của ngành giáo dục.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 35,7 tỷ đồng (trung ương giao 25,1 tỷ đồng) để chi cho các đề tài ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ

SX nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hoạt động khởi nghiệp,...

(4) Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 173 tỷ đồng, tăng 71,2% so với dự toán năm 2017, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương và chi cho doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ tinh giản về công tác vệ sinh môi trường;...

(5) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 913,8 tỷ đồng (tăng 1,02% so với dự toán năm 2017), để thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh thường xuyên của các cơ sở y tế.

(6) Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin; thể dục, thể thao: 171,2 tỷ đồng, tăng 44,6% so với dự toán năm 2017.

(7) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: 40,3 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2017;

(8) Chi đảm bảo xã hội: 529,2 tỷ đồng, tăng 23,6% so với dự toán năm 2017, do: Bố trí vốn đối ứng thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo; kinh phí thực hiện các chính sách theo Quyết định 579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;...

(9) Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.560,5 tỷ đồng, tăng 8,2% so với dự toán năm 2017; trong đó cấp tỉnh chi 470,2 tỷ đồng, tăng 19,6% so với dự toán năm 2017; cấp huyện, xã chi 1.090,3 tỷ đồng, tăng 4% so với dự toán năm 2017; chi lương và các khoản tính theo lương theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng.

(10) Chi lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội - quốc phòng: 225,1 tỷ đồng (chi an ninh 73,1 tỷ đồng, chi quốc phòng 152 tỷ đồng), tăng 11,9%; để thực hiện nhiệm vụ chi theo phân cấp và các Đề án của tỉnh về an ninh, quốc phòng.

(11) Chi thường xuyên khác: 50 tỷ đồng; trong đó cấp tỉnh chi 28,5 tỷ đồng, cấp huyện chi 21,5 tỷ đồng.

c) Chi trả lãi vay: 0,067 tỷ đồng (phí vay của Kho bạc nhà nước).

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương: 1,1 tỷ đồng.

đ) Dự phòng ngân sách 240,9 tỷ đồng (bằng 2% tổng chi cân đối NSDP), tăng 23,5% so với dự toán năm 2017, để chủ động phòng chống dịch bệnh, thiên tai; các nhiệm vụ cấp bách về an ninh - quốc phòng và các nhiệm vụ phát sinh cấp bách khác. Trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh 139,9 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện, xã 101 tỷ đồng.

e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (chưa bao gồm khoản tiết kiệm chi 10% và nguồn thu để tạo nguồn CCTL của các sở, ban ngành tỉnh 100 tỷ đồng): 940,3 tỷ đồng (bằng 7,7% tổng chi cân đối NSDP).

1.2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.789,3 tỷ đồng; trong đó:

a) Chi sự nghiệp từ nguồn kinh phí trung ương bổ sung: 84,111 tỷ đồng; gồm:

- Chương trình mục tiêu GD nghề nghiệp, việc làm, an toàn lao động: 2,673 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 1,195 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu Y tế, dân số: 9,225 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu ATGT, phòng cháy, chữa cháy, tội phạm, ma túy: 1,97 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 14,4 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế NN, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 1 tỷ đồng;

- Hỗ trợ thực hiện chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; trợ giá trực tiếp cho người dân tộc thiểu số nghèo ở vùng khó khăn; hỗ trợ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số;...: 30 tỷ đồng;

- Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 19,644 tỷ đồng;

- Hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật và Hội Nhà báo địa phương; mua thiết bị chiếu phim và ô tô chuyên dụng: 1,71 tỷ đồng;

- Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, Dự án khoa học và công nghệ: 0,5 tỷ đồng;

- Chính sách trợ giúp pháp lý: 0,221 tỷ đồng;

- Sự nghiệp văn hóa: 1,473 tỷ đồng;

- Vốn ngoài nước: 0,1 tỷ đồng.

b) Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 478,7 tỷ đồng

- Chương trình giảm nghèo bền vững: 275,7 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 183,4 tỷ đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 92,3 tỷ đồng.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: 203 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 144,2 tỷ đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 58,8 tỷ đồng.

c) Vốn đầu tư thực hiện chương trình, dự án: 1.226,5 tỷ đồng

UBND tỉnh sẽ phân khai khoản chi tại điểm 1.2 khoản 1 mục II trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.3. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách nhà nước 103,5 tỷ đồng. Bao gồm: chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo từ nguồn thu học phí 59,4 tỷ đồng; chi thường xuyên khác 44,1 tỷ đồng.

2. Phân bổ số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện (bao gồm cấp xã):

Dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện, thành phố năm 2018 được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách huyện, thành phố năm 2018 được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện, thành phố (chi tiết từng huyện, thành phố tại Biểu mẫu số 03, số 04 và Biểu mẫu số 10 đến số 14). Dự toán chi ngân sách huyện, thành phố năm 2018 được xác định là 5.557,9 tỷ đồng, tăng 4,6% so với dự toán năm 2017, gồm:

a) Chi từ nguồn thu ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp: 1.748,8 tỷ đồng, tăng 9,7% so với dự toán năm 2017.

b) Số bổ sung từ ngân sách tỉnh: 3.720,6 tỷ đồng; gồm bổ sung cân đối 3.541,2 tỷ đồng, bổ sung có mục tiêu 179,4 tỷ đồng (chi tiết tại Biểu mẫu số 13), đảm bảo cân đối để thực hiện các nhiệm vụ chi được giao.

c) Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương: 88,5 tỷ đồng.

3. Giao dự toán năm 2018 đối với đơn vị sự nghiệp công lập (chi tiết tại Biểu mẫu số 15):

Hiện nay các sở, ngành và các đơn vị SNCL đang hoàn thiện việc xây dựng danh mục, định mức và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; để đảm bảo việc giao dự toán năm 2018 theo đúng thời gian quy định, thực hiện việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên năm 2018 cho các đơn vị SNCL được thực hiện như sau:

3.1. Đối với đơn vị SNCL trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

a) Các đơn vị SNCL đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ tài chính (theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP):

(1) Đối với đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên: Phân bổ và giao dự toán kinh phí

Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành và theo giá do cơ quan có thẩm quyền quy định theo pháp luật về giá.

(2) Đối với đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:

- Căn cứ tỷ lệ % tự chủ về tài chính của từng đơn vị được UBND tỉnh giao cho cả giai đoạn 2017-2020 tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017, dự toán năm 2018 được xác định trên cơ sở tỷ lệ tự chủ về tài chính tăng bình quân hàng năm để xác định dự toán ngân sách giao cho từng đơn vị giảm theo tỷ lệ tương ứng.

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm theo lộ trình CCTL được xác định riêng và bố trí từ nguồn thu được để lại, nếu thiếu ngân sách cấp bổ sung từ nguồn tiết kiệm chi.

b) Các đơn vị SNCL chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP: Việc phân bổ dự toán chi thường xuyên vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên và tối đa bằng dự toán năm 2017.

c) Đối với đơn vị SNCL được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thu phí và đã được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP thì phân bổ và giao dự toán kinh phí chi thường xuyên cho đơn vị từ nguồn thu phí (*phần được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí*) theo mức giao chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại trong phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

3.2. Đối với các đơn vị SNCL trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề:

Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục: Giao dự toán dựa trên chỉ tiêu số học sinh bình quân của từng hạng trường. Ngoài ra, do đặt thù của ngành giáo dục có đơn vị thừa biên chế có đơn vị thiếu biên chế và có đơn vị thừa tiền lương do hệ số lương thấp còn có đơn vị thiếu tiền lương do hệ số tiền lương cao. Do đó, để đảm bảo cho các đơn vị đủ chi lương và chi hoạt động, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị được điều chỉnh kinh phí giữa các đơn vị và Sở Tài chính đã tổng hợp trình UBND tỉnh tại Công văn số 2913/STC-HCSN ngày 07/11/2017.

3.3. Đối với lĩnh vực y tế:

- Các đơn vị SNCL trong lĩnh vực y tế: dự toán giao được xác trên giá dịch vụ theo chỉ tiêu giường bệnh do cơ quan có thẩm quyền giao (Khối điều trị gồm các bệnh viện Đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, Hệ điều trị Trung tâm y tế miền núi, hải đảo và Trung tâm Mắt, Trung tâm Nội tiết).

- Các đơn vị SNCL còn lại thuộc ngành y tế áp dụng theo điểm 3.1, khoản 3, Mục II.

4. Đối với nội dung tiết kiệm thêm 3% số chi thường xuyên (*trừ lương và các khoản có tính chất lương*) để bố trí thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, kết quả năm 2017 đã tiết kiệm để lại ngân sách tỉnh là 38,5 tỷ đồng, trong năm đã thực hiện chi khoản 4 tỷ đồng, phần còn lại 34,5 tỷ đồng chuyển sang năm 2018 thực hiện. Đề nghị tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 3% số chi thường xuyên để bố trí thực hiện chính sách tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo, thu hút ưu đãi nguồn nhân lực cao đến công tác, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi theo kết luận và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

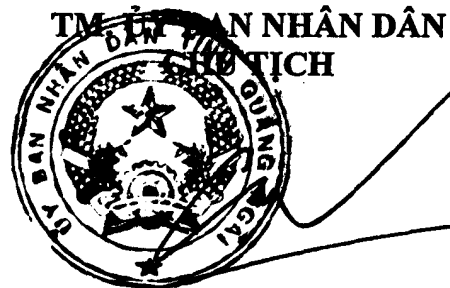
5. Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: Tiếp tục được áp dụng trong năm 2018 theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.

6. Hiện nay, Trung ương chưa giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 cho địa phương; do vậy khi Trung ương giao, khi có thay đổi về số liệu thì sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, các ph N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat252.



Trần Ngọc Căng